

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ CẤP TÍN DỤNG
GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF CREDIT FACILITY

*(đính kèm Hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn/ Enclosed with
general short-term facility contract)*

1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

INTERPRETATION

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

The following definitions and rules of interpretation apply in this document:

Việt Nam có nghĩa là nước **Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam**.

Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam.

Bên, các Bên: nghĩa là Bên A và/hoặc Bên B

Party, Parties are Party A and/or Party B.

SBV có nghĩa là Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

SBV means the State Bank of Vietnam.

Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn: có nghĩa là bao gồm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, các Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, các Thỏa Thuận Chung đính kèm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, Thông báo giải ngân và các thỏa thuận khác được ký giữa các Bên liên quan đến Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn.

The General Short-Term Facility Contract: means including the General Short-Term Facility Contract, its amendmend and supplement Appendixes, the General Agreements attached to the General Short-Term Facility Contract, Notification of drawdown and any other agreements signed between the Parties regarding the General Short-Term Facility Contract.

“Cho vay”: là hình thức cấp tín dụng, theo đó Bên B giao hoặc cam kết giao cho Bên A một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi./ **“Lending”** is a form of credit extension whereby Party B provide or pledge to provide Party A an amount of money to be used for specified purposes in a specified period of time as agreed with a principle that both principal and interest must be repaid.

Khách hàng vay vốn tại Bên B (sau đây gọi là **“khách hàng”**, hoặc **“Bên A”**): là pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam./ *Customer of Party B (hereinafter referred to as the “customer” or “Party A”) is a legal entity which has been established and legally operating in Vietnam.*

Phương thức cho vay: là phương thức do các Bên thỏa thuận áp dụng phù hợp với các quy định của SBV và quy định nội bộ của Bên B trong từng thời kỳ.

Methods of lending: are mutual agreed methods by Parties following SBV’s regulations and Party B’s internal policies from time to time.

Ngày Làm Việc là ngày trong tuần (trừ thứ 7 và Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ theo quy định của Bên B) mà ngân hàng mở cửa hoạt động bình thường tại Việt Nam.

Business Day means a day (other than a Saturday or Sunday) on which banks are open for general business in Vietnam.

Vi phạm là một sự kiện vi phạm nêu tại bản Điều khoản và Điều Kiện Chung Về Cấp Tín Dụng này hoặc bất kỳ trường hợp vi phạm quy định Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn mà cấu thành sự kiện vi phạm.

Default means an **Event of Default** specified in this General Terms And Conditions Of Credit Facility or any violation of General Terms And Conditions Of Credit Facility which constitutes an Event of Default.

Đô la hoặc USD là đơn vị tiền tệ giao dịch hợp pháp của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ.

Dollars or USD means the lawful currency for the time being of the United States of America.

Đồng Việt Nam hoặc VNĐ là đơn vị tiền tệ giao dịch hợp pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Vietnamese Dongs or VND means the lawful currency for the time being of the Socialist Republic of Vietnam.

Hạn Mức Tín Dụng là số tiền gốc tối đa dành sẵn cho các khoản vay hoặc hạn mức tín dụng mà Bên B có thể cấp cho Bên A tại bất kỳ thời điểm cụ thể nào trong Thời Hạn Hiệu Lực (như được xác định dưới đây). Nếu Hạn mức tín dụng được cấp bằng ngoại tệ, Bên A phải có nguồn ngoại tệ để hoàn trả khoản vay từ nguồn thu nhập hoạt động. Bên A phải cung cấp các chứng từ mà có thể được yêu cầu bởi Bên B tùy từng thời điểm.

The Facility referred hereto is the maximum available principal amount of the loans or credit line that may be granted by Party B to Party A at any specific time within the Availability Period (as defined below). If the facility is granted in foreign currency, Party A must have enough foreign currency to repay the loan from operating revenues. Party A must provide related documents that the Party B may requires from time to time.

Khoản Vay có nghĩa hoặc là một món vay riêng lẻ tài trợ vốn lưu động hoặc theo biên nhận ủy thác (cho vay dựa theo bộ chứng từ), tài trợ thương mại, bảo lãnh... được giải ngân theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng.

“Utilization” or “Loan” means either a single Working Capital Loan or a single Trust Receipt Loan or trade finance or guarantee... under the General Short-Term Facility Contract.

Thời hạn của từng Khoản Vay là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên B giải ngân vốn vay cho Bên A cho đến thời điểm Bên A phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận của Bên B và Bên A. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần, thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Đối với thời hạn cho vay không đủ một ngày thì thực hiện theo quy định tại Bộ luật dân sự về thời điểm bắt đầu thời hạn.

The term or tenor of each utilization refers to a period of time starting on the day following the day when Party B begins to disburse the borrowed fund to Party A and ending on the day when Party A has to repay principal and interest amounts in full as agreed upon between Party B and Party A. Where the last day of loan term is a holiday or weekly day-off, the next day will be taken as the last day of loan term. If a loan term is not a full day, the provision enshrined in the Civil Code on the date of commencement of a term is applied.

HIBOR có nghĩa là lãi suất cho vay liên ngân hàng cùng thời hạn và cùng loại tiền tệ được công bố bởi Hiệp Hội Ngân Hàng Hồng Kông (HKAB) được cung cấp bởi các đầu mối viễn thông tài chính như Reuters vào lúc 11 giờ 30 trưa (giờ Hồng Kông) 2 ngày làm việc của ngân hàng trước ngày rút tiền vay hoặc ngày điều chỉnh lãi suất.

HIBOR means the interbank offered rate of the foregoing term and currency published by Hong

Kong Association of Banks (HKAB) as provided by financial telecommunication terminals such as Reuters at 11:30 am (Hong Kong time) 2 banking days prior to the date of the loan drawdown or the date of interest rate adjustment.

LIBOR có nghĩa là mức lãi suất liên ngân hàng áp dụng đối với loại tiền tệ và cho thời hạn được đề cập trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn do Tập đoàn Sàn giao dịch chứng khoán Intercontinental (ICE) công bố và được cung cấp qua các cổng thông tin tài chính như Bản tin Reuters lúc 11:00 sáng (Giờ Luân Đôn) trước 02 ngày làm việc của ngân hàng trước ngày giải ngân khoản vay hoặc ngày điều chỉnh lãi suất.

***LIBOR** means the interbank offered rate of the foregoing term and currency mentioned in The General Short-Term Facility Contract, which is published by Intercontinental Exchange Group (ICE) as provided by financial telecommunication terminals such as Reuters at 11:00am (London time) 2 banking days prior to the date of the loan drawdown or the date of interest rate adjustment.*

Nếu chỉ số niêm yết của LIBOR/HIBOR được thay thế bởi một chỉ số khác hay dịch vụ niêm yết tỷ lệ đó không còn hiệu lực, Bên B sẽ chỉ định một nhà cung cấp dịch vụ niêm yết tỷ lệ thích hợp sau khi tham vấn với Bên A.

If the publisher of LIBOR/HIBOR is replaced by another entity or such rate service ceases to be available, Party B may specify another rate service provider for the appropriate rate after consultation with the Party A.

Lãi Suất Tham Chiếu đối với VNĐ là trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng Đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) công bố trên website chính thức vào Ngày Xác Định Lãi Suất tương ứng với kỳ tính lãi đó. Trong trường hợp đặc biệt nếu vào Ngày Xác Định Lãi Suất mà Bên B không thu thập được mức lãi suất cần thu thập từ một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) các ngân hàng tham chiếu thì Lãi Suất Tham Chiếu đối với VNĐ sẽ là bình quân của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm do các ngân hàng tham chiếu còn lại công bố trên website chính thức của ngân hàng tham chiếu tương ứng Vào Ngày Xác Định Lãi Suất đó. Ngày Xác Định Lãi Suất là một Ngày Làm Việc trước Ngày Bắt Đầu Tính Lãi.

***VND Reference Interest Rate** means the average interest rate of saving deposits applicable to individual customers (with interest paid in arrears) for a term of 12 (twelve) months (or equivalent) in Vietnamese Dong published by the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV), Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank), Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade of Vietnam (Vietinbank) and Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (Agribank) on their respective official website on a Quotation Date corresponding to such interest period. In special case, if on a Quotation Date, Party B is unable to obtain the interest rates required to be obtained from one or some (but not all) of the above banks, the VND Reference Interest Rate shall be the average of the saving deposit interest rates published by the remaining banks on their respective official website on such Quotation Date. Quotation Date means one preceding Business Day before the Interest Commencement Date.*

Thư tín dụng hoặc L/C có nghĩa là một thư tín dụng không hủy ngang được phát hành hoặc sẽ được phát hành bởi ngân hàng phát hành theo yêu cầu của khách hàng nhằm phục vụ nhu cầu kinh doanh. Thư tín dụng nêu trên là đối tượng của “Quy tắc và Thực hành thống nhất Tín dụng chứng từ của Phòng Thương mại quốc tế” (hiện tại dùng mẫu UCP600 hoặc bản sửa đổi khác).

***Letter of Credit** or L/C means an irrevocable letter of credit issued or to be issued by the issuing bank by order of the customer according to its business demands. Such letter of credit shall be subject to the “Uniform Customs and Practice for Documentary Credits of the International Chamber of Commerce” (at present UCP600 or any revised version).*

Bảo lãnh vận chuyển hàng hóa có nghĩa là việc đảm bảo bằng văn bản được Bên B cấp theo đơn yêu cầu của Bên A hoặc bên đề nghị, tùy từng trường hợp có thể, cho người vận chuyển hoặc đại lý

của họ để Bên A thực hiện việc giao hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đó đến trước bộ chứng từ theo Thư tín dụng được Bên B phát hành cho Bên A.

***Shipping guarantee** means a written guarantee issued by Party B on the application of Party A or applicant, as applicable as the case may be, to a carrier or its agent for the latter to take delivery of the goods in the case such goods arrive ahead of the documents under the letter of credit issued by Party B for the latter.*

Cho vay dựa theo bộ chứng từ (biên nhận ủy thác) là một khoản vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài được cung cấp bởi Bên B cho Bên A vào ngày đến hạn thanh toán theo thư tín dụng, nhập khẩu sử dụng tiền mặt khi giao hàng hình thức (T/T) hoặc nhờ thu nhập khẩu.

***Trust Receipt Loan** means a short-term loan for outward payment provided by Party B to Party A on the due date of payment under the letter of credit, import on cash on delivery (T/T) or import collection.*

Vay tài trợ vốn lưu động có nghĩa là một sản phẩm vay ngắn hạn trong vòng 1 năm cho các mục đích phù hợp các nghị định, thông tư, quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan để cung cấp các khoản vay bằng đồng nội tệ và / hoặc ngoại tệ tại Việt Nam. Vay tài trợ vốn lưu động không thể được sử dụng cho mục đích đầu tư dài hạn.

***Working Capital Loan** means a short-term loan within 1 year for purposes in accordance to decrees, circulars or decisions of State Bank of Vietnam and other regulations related to providing local and/or foreign currency loan in Vietnam. Working Capital Loan can't be used for the purposes of long-term investment.*

Quá hạn có nghĩa là khách hàng không trả được các khoản vay vào ngày hoàn trả, hoặc trong trường hợp hoàn trả theo đợt, không thanh toán đúng hạn phù hợp với lịch trình trả nợ theo quy định tại Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn.

***Overdue** means that the customer fails to repay the loans on the repayment date or, in case of repayment in installments, fails to repay the relevant loans in accordance with the repayment schedule as provided in the General Short-Term Facility Contract .*

Biện pháp bảo đảm có nghĩa là việc thế chấp, nhận nợ, cầm cố, cầm giữ tài sản hoặc các biện pháp bảo đảm khác bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ của bất kỳ người nào hoặc bất kỳ thỏa thuận hoặc sắp xếp nào khác có hiệu lực tương tự.

***Security** means a mortgage, charge, pledge, lien or other security interest securing any obligation of any person or any other agreement or arrangement having a similar effect.*

Cổ đông có nghĩa là tất cả các cổ đông của khách hàng tại mọi thời điểm.

***Shareholders** mean all shareholders of the customer from time to time.*

2. SỬ DỤNG HẠN MỨC TÍN DỤNG

UTILIZATION OF FACILITY

2.1 Nộp đơn xin giải ngân (sử dụng hạn mức tín dụng):

Application for utilization

Nếu Bên A có kế hoạch muốn sử dụng hạn mức tín dụng này, thì phải nộp đơn đến Bên B trước.

If Party A plans to utilize any amount under the Facility, it shall submit an application to Party B in advance.

Nếu sử dụng hạn mức tín dụng cho việc phát hành thư tín dụng hay bảo lãnh vận chuyển, thì thời hạn hiệu lực sẽ không được vượt quá 12 tháng, không nhất thiết về số lượng số tiền tối thiểu xin giải ngân, nhưng Đơn xin vay vốn phải được nộp cùng một lúc .

As for utilization of facility for Issuance of LC or Shipping Guarantee, no minimum amount is required and the tenor shall be no more than 12 months, but the application must be submitted with the same time requirements.

Lãi suất của mỗi khoản vay theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn sẽ được thảo luận và thống nhất bởi các Bên một cách riêng biệt cho từng trường hợp giải ngân được đề cập trong Đơn xin giải ngân, hoặc **Thông Báo Giải Ngân**, được tính theo cơ sở 365 ngày một năm.

*The interest rate on each loan under the General Short-Term Facility Contract shall be discussed and agreed upon by the parties separately according to disbursement case mentioned in Application for drawdown, or **Notification for Drawdown** based on 365 days per year.*

- 2.2 Trong Thời Hạn Hiệu Lực, Bên A có thể yêu cầu cấp một khoản vay khi cần trong hạn mức của Hạn Mức Tín Dụng. Các bên sẽ thực hiện các thủ tục liên quan. Thông Báo Giải Ngân của mỗi khoản vay hoặc khoản tài trợ sẽ quy định số tiền, lãi suất, thời hạn và mục đích của khoản vay hoặc khoản tài trợ đó, tùy từng trường hợp có thể.

During the Availability Period, Party A may make utilization application as needed within the limit of the Facility. The parties shall undergo relevant procedures. The Notification for Drawdown or Utilization to each loan or financing shall govern the amount, interest rate, term and purpose, as applicable as the case may be.

Trong vòng 2 ngày làm việc sau khi nhận được đơn đề nghị giải ngân của Bên A, Bên B sẽ ra quyết định có cho phép Bên A sử dụng hạn mức tín dụng hay không.

Party B shall decide whether to allow such utilization to Party A within 2 working days after receiving Party A's application for drawdown.

- 2.3 Tại bất kỳ thời điểm nào trong Thời Hạn Hiệu Lực, Bên A có thể yêu cầu tài trợ thương mại trên cơ sở quay vòng theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn và không giới hạn đối với tần suất và số tiền của từng lần tài trợ (trừ khi Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn có quy định khác), luôn dựa trên:

At any time within the Availability Period Party A may apply for trade financing on a revolving basis in accordance with the terms and conditions of the General Short-Term Facility Contract and but not limited to on frequency and amount of each single financing (unless the General Short-Term Facility Contract provides otherwise), subject always to:

- (1) Số tiền vay nợ gốc của Bên A được cung cấp bởi Bên B không vượt quá Số Tiền Tối Đa của Hạn Mức Tín Dụng;

The amount of the outstanding principal provided by Party B does not exceed the Maximum Amount of the Facility; and

- (2) Tổng số tiền của mỗi khoản vay riêng lẻ của Bên A và số dư nợ gốc tại thời điểm đề nghị vay vốn không được vượt quá Số Tiền Tối Đa của Hạn Mức Tín Dụng;

The aggregate of the amount of Party A's any single application and the amount of the outstanding principal at the time of such application does not exceed the Maximum Amount of the Facility.

- 2.3.1 Khi yêu cầu Bên B để sử dụng Hạn Mức Tín Dụng theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, Bên A sẽ phải ký phụ lục sau (nếu có) với Bên B, mà sẽ là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn và ràng buộc về mặt pháp lý đối với cả hai bên sau khi ký bởi (những) người đại diện theo pháp luật hoặc (những) người đại diện được ủy quyền và được đóng con dấu chính thức của hai bên. Không bên nào được phản đối hiệu lực pháp lý của các phụ lục dựa trên cơ sở là chúng không được ký bởi các bên.

While applying to Party B for utilizing the Facility under the General Short-Term Facility Contract, Party A shall enter into the following appendix(es) with Party B, which shall be an integral part of the General Short-Term Facility Contract and legally binding on both parties after being signed by the legal representative(s) or the authorized representative(s) and affixed with the official seal of both parties. Neither Party shall challenge the legal effect of the appendixes on the ground that they are not signed by the parties.

- (1) Phụ Lục 1: Thỏa Thuận Đặc Biệt Về Phát Hành Thư Tín Dụng
Appendix 1: Special Agreement on Issuance of Letter of Credit
- (2) Phụ Lục 2: Thỏa Thuận Đặc Biệt Về Vay Biên Nhận Ủy Thác
Appendix 2: Special Agreement on Trust Receipt Loan
- (3) Phụ Lục 3: Thỏa Thuận Đặc Biệt Về Bảo Lãnh Giao Hàng
Appendix 3: Special Agreement on Shipping Guarantee
- (4) Phụ Lục 4: Thỏa Thuận Đặc Biệt Về Vay Làm Hàng Xuất Khẩu
Appendix 4: Special Agreement on Packing Loan
- (5) Phụ Lục 5: Thỏa Thuận Đặc Biệt Về Tài Trợ Chứng Từ Xuất Khẩu
Appendix 5: Special Agreement on Export Documents Financing
- (6) Phụ Lục 6: Thỏa Thuận Đặc Biệt Về Chiết Khấu Xuất Khẩu
Appendix 6: Special Agreement on Export Negotiation
- (7) Phụ Lục 7: Thỏa Thuận Đặc Biệt Về Vay Nhờ Thu Xuất Khẩu
Appendix 7: Special Agreement on Export Collection Loan
- (8) Phụ Lục 8: Thỏa Thuận Đặc Biệt Về Chiết Khấu Hối Phiếu/Bao Thanh Toán Theo Thư Tín Dụng Trả Chậm
Appendix 8: Special Agreement on Bill Discount / Accounts Receivable Purchase under Usance Letter of Credit
- (9) Phụ Lục 9: Thỏa Thuận Đặc Biệt Về Việc Bảo lãnh của Ngân Hàng (Bank's aval) cho hối phiếu trả chậm theo hình thức nhờ thu xuất khẩu (D/A)
Appendix 9: Special Agreement on Bank's Aval of Usance Draft under Export Collection (D/A)
- (10) Phụ Lục 10: Thỏa Thuận Đặc Biệt Về Việc Tài Trợ Mua Hàng
Appendix 10: Special Agreement on Purchase Order Financing

- 2.3.2 Khi yêu cầu Bên B tài trợ thương mại, Bên A sẽ phải nộp một đơn liên quan như được liệt kê dưới đây, mà sau khi được xác nhận bởi Bên B, sẽ là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn và các phụ lục liên quan và sẽ ràng buộc về mặt pháp lý đối với cả Bên A và Bên B:

When applying to Party B for the trade finance, Party A shall submit a relevant application as listed below, which after being confirmed by Party B, shall be an integral part of the General Short-Term Facility Contract and relevant appendix and shall be legally binding on both Party A and Party B:

- (1) đối với phát hành thư tín dụng, Bên A sẽ phải nộp một đơn yêu cầu phát hành thư tín dụng;

for issuance of letter of credit, Party A shall submit an application for letter of credit;

- (2) đối với vay biên nhận ủy thác, Bên A sẽ phải nộp một đơn yêu cầu vay biên nhận ủy thác;

for trust receipt loan, Party A shall submit an application for trust receipt loan;

- (3) đối với bảo lãnh giao hàng, Bên A sẽ phải nộp một đơn yêu cầu bảo lãnh giao hàng;

for shipping guarantee, Party A shall submit an application for shipping guarantee;

- (4) đối với vay đóng gói, Bên A sẽ phải nộp một đơn yêu cầu vay đóng gói;

for packing loan, Party A shall submit an application for packing loan;

- (5) đối với tài trợ chứng từ xuất khẩu, Bên A sẽ phải nộp một đơn yêu cầu xuất trình chứng từ theo thư tín dụng xuất khẩu;

for export documents financing, Party A shall submit an application for presentation of documents under export L/C;

- (6) đối với chiết khấu xuất khẩu, Bên A sẽ phải nộp một đơn yêu cầu xuất trình chứng từ theo thư tín dụng xuất khẩu;

for export negotiation, Party A shall submit an application for presentation of documents under export L/C;

- (7) đối với vay nhờ thu xuất khẩu, Bên A sẽ phải nộp một đơn yêu cầu nhờ thu xuất khẩu;

for export collection loan, Party A shall submit an application for export collection;

- (8) đối với chiết khấu hối phiếu/bao thanh toán theo thư tín dụng trả chậm, Bên A sẽ phải nộp một đơn yêu cầu chiết khấu hối phiếu/bao thanh toán theo thư tín dụng trả chậm;

for bill discount/ accounts receivable purchase under usance payment letter of credit, Party A shall submit an application for bill discount/ accounts receivable purchase under usance letter of credit;

- (9) đối với việc Bảo Lãnh của Ngân hàng cho hối phiếu trả chậm theo hình thức nhờ thu xuất khẩu (D/A), Bên A sẽ phải nộp một đơn cho Ngân hàng để được Ngân hàng bảo lãnh cho hối phiếu trả chậm theo hình thức nhờ thu xuất khẩu (D/A));

for bank's aval of usance draft under export collection (D/A), Party A shall submit an application for bank's aval of usance draft under export collection (D/A);

- (10) đối với việc tài trợ mua hàng, Bên A sẽ phải nộp một Đơn xin tài trợ mua hàng.

for purchase order financing, Party A shall submit an application for purchase order financing.

- 2.3.3 Khi Bên A yêu cầu Bên B phát hành một thư tín dụng trả chậm, hoặc một thư tín dụng trả ngay mà Bên B không thể kiểm soát được quyền sở hữu hàng hóa, hoặc yêu cầu bảo lãnh giao hàng hoặc vay biên nhận ủy thác, Bên A cũng sẽ phải nộp một biên nhận ủy thác theo yêu cầu của Bên B.

When Party A applies to Party B for issuance of a usance letter of credit, or a sight letter of credit that Party B cannot control the title to goods, or for shipping guarantee or trust receipt loan, Party A shall also submit a trust receipt as requested by Party B.

- 2.4 Ngày bắt đầu, ngày đáo hạn, số tiền, lãi suất, tích lũy tiền lãi, thanh toán tiền lãi, các loại hay phạm vi của các khoản phí, mức phí, sự tính toán và thanh toán các khoản phí sẽ được xác định như được thỏa thuận trong các tài liệu pháp lý liên quan của các khoản tài trợ thương mại riêng

lẽ, trong trường hợp các bên không đạt được một thỏa thuận về các nội dung này, Bên B có quyền từ chối đơn yêu cầu của Bên A.

The start date, maturity date, amount, interest rate, interest accrual, interest settlement, types or scope of fees, rates, calculation and payment of fees shall be determined as agreed in the relevant legal documents of single trade financings, in case of failure by the parties to reach an agreement thereupon, Party B is entitled to reject Party A's application.

- 2.5 Tại thời điểm rút tiền của mỗi Khoản Vay, các bên có thể thỏa thuận về Lãi Suất Vay và lãi suất phạt trong Thông Báo Giải Ngân, hoặc có thể lựa chọn theo cách khác việc sử dụng Lãi Suất Vay và Lãi Suất Phạt được quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn. Nếu các bên không đạt được thỏa thuận về lãi suất, Bên B có quyền dừng cấp khoản vay đó.

At the time of drawdown of each utilization, the parties may agree on the interest rate of utilization and default interest rate in the Notification for Drawdown, or may otherwise choose to use the interest rate of utilization and the default interest rate provided in the General Short-Term Facility Contract. If the parties fail to reach agreement regarding the interest rate, Party B has the right to stop offering such loan.

- 2.6 Trong trường hợp Lãi Suất Vay hoặc lãi suất phạt được quy định trong Thông Báo Giải Ngân khác với Lãi Suất Vay hoặc lãi suất phạt được quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, lãi suất được quy định trong Thông Báo Giải Ngân sẽ được ưu tiên áp dụng.

In the event the interest rate of utilization or the default interest rate stipulated in the Notification For Drawdown is different from those provided in the General Short-Term Facility Contract, the rate stipulated in the Notification for Drawdown will prevail.

- 2.7 Ngày Bắt Đầu Tính Lãi được quy định trong Điều 2.3 là ngày tiếp theo của ngày mà số tiền của mỗi Khoản Vay được gửi vào tài khoản ngân hàng (ngày giải ngân) được chỉ định bởi Bên A.

The Interest Commencement Date provided in Article 2.3 refers to the following date on which the proceeds of each utilization have been deposited into the bank account designated by Party A.

- 2.8 Lãi suất của khoản vay sẽ tích lũy trên cơ sở hàng ngày theo lãi suất ngày được tính với 365 ngày một năm tính theo số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó.

The interest of the loan shall accrue on a daily basis with a daily interest rate to be calculated at 365 days per year according to the actual outstanding amount of debt and time length of maintenance thereof.

- 2.9 Tiền lãi sẽ bắt đầu tích lũy kể từ ngày tiếp theo của ngày mà số tiền của khoản vay đó được gửi vào tài khoản ngân hàng được chỉ định bởi Bên A. Nếu Bên A không thể thanh toán tiền lãi vào ngày thanh toán tiền lãi theo quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, tiền lãi sẽ được tính cộng gộp lên kể từ ngày ngay sau ngày thanh toán tiền lãi hiện hành.

The loan interest shall commence to accrue as of the date when the proceeds of such loan have been deposited into the bank account designated by Party A. If Party A cannot pay interest on the interest settlement date as provided in the General Short-Term Facility Contract, the interest shall be compounded as of the date immediately following the applicable interest settlement date.

- 2.10 Bất kể số lần rút tiền và số tiền của mỗi khoản vay, Bên A có thể thực hiện trong các giới hạn được nêu trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, với bất kỳ số tiền vay nào đã được hoàn trả thì có thể được vay lại bởi Bên A theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn vào một ngày trong tương lai, với điều kiện là tổng số dư nợ gốc thuộc Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn tại bất kỳ thời điểm nhất định nào sẽ không được vượt quá tổng số tiền nêu trên của Hạn Mức Tín Dụng.

Regardless of the numbers of utilizations and the amount of each utilization, Party A may make within the limits set forth in the General Short-Term Facility Contract, any repaid amount can be re-utilized by Party A under this Contract at a future date, provided that the aggregate utilization balance outstanding under the General Short-Term Facility Contract at any given time shall not exceed the above total amount of the Facility.

3. ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT KHISỬ DỤNG HẠN MỨC

PRECEDENT CONDITIONS FOR UTILIZATION

Trừ khi Bên B khước từ toàn bộ hay một phần các điều kiện dưới đây, Bên B sẽ không có nghĩa vụ giải ngân bất kỳ khoản vay nào trừ khi các điều kiện sau đây được duy trì thỏa mãn liên tục:

Unless Party B waives all or part of the following conditions, Party B shall not be obligated to advance any loan unless the following conditions continuously remain satisfied:

- 3.1 Bên A đã hoàn thành tất cả các phê duyệt, đăng ký, giao hàng, bảo hiểm và các thủ tục pháp lý khác liên quan đến các khoản vay theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, và đã cung cấp cho Bên B những tài liệu nêu trên theo yêu cầu của Bên B;

Party A has completed all the approval, registration, delivery, insurance and other statutory procedures in relation to the loans under the General Short-Term Facility Contract, and provided to Party B such documents as requested;

- 3.2 Bất kỳ khoản bảo đảm nào được Bên B yêu cầu liên quan đến Hạn Mức Tín Dụng đã được cung cấp cho Bên B theo hình thức có thể chấp nhận được và vẫn duy trì hiệu lực;

Any security required by Party B in relation to the Facility has been provided in a form acceptable to Party B and remains effective;

- 3.3 Phí và lệ phí thanh toán cho Bên B trong quá trình cấp Hạn Mức Tín Dụng phải được thanh toán đầy đủ;

Any fee or commission payable to Party B in relation to the Facility have been paid;

- 3.4 Bên B đã nhận được Đơn yêu cầu được điền hoàn chỉnh hợp lệ đã được ký bởi một hoặc nhiều Người có thẩm quyền ký tên theo giấy ủy quyền được lập vì lý do này hoặc thẩm quyền quản lý, khi thích hợp;

Party B has received a properly completed Application signed by one or more Authorized Signatories in accordance with an executed account mandate or operating authority, as appropriate;

- 3.5 Đơn yêu cầu giải ngân của Bên A đã được xem xét và chấp thuận bởi Bên B;

Party B has received and approved Party A's utilization application after reviewing thereof;

- 3.6 Không có bất kỳ sự kiện vi phạm nào của Bên A xảy ra theo quy định tại Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, mà ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của bên B;

Party A has not triggered any event of default under the General Short-Term Facility Contract or any event that may adversely impact Party B's rights as a creditor;

- 3.7 Các khoản tạm ứng (nếu có) được thực hiện bởi Bên B không bị cấm hoặc chịu hạn chế bởi bất kỳ luật, quy định, hoặc các cơ quan có thẩm quyền.

the advance (if any) to be made by Party B is not prohibited or restricted by any laws, regulations, rules or competent authorities.

- 3.8 Bên A đã cung cấp cho Bên B các tài liệu khác theo yêu cầu bởi Bên B tùy từng thời điểm.

Part A has provided to Party B other documents as required fromtime to time.

4 HOÀN TRẢ TIỀN VAY

REPAYMENT OF LOAN

4.1 Các nguyên tắc chung về hoàn trả tiền vay

General Principles for Repayment

Bên B có quyền dùng khoản hoàn trả tiền vay của Bên A trước tiên cho việc thanh toán bất kỳ khoản chi phí nào mà sẽ phải chịu bởi Bên A như được quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn mà đã được giải ngân bởi Bên B và các chi phí phát sinh bởi Bên B cho việc thực hiện các quyền của chủ nợ. Đối với khoản vay trong hạn, Bên B sẽ sử dụng số dư của khoản hoàn trả đó theo thứ tự tiền lãi trước và sau đó là tiền gốc theo nguyên tắc đó là tiền lãi sẽ phải được thanh toán đủ đồng thời với việc hoàn trả đầy đủ toàn bộ các số tiền gốc.

Party B has the right to apply Party A's repayment first towards payment of any expenses which shall be borne by Party A as provided under the General Short-Term Facility Contract but has been advanced by Party B and the expenses incurred by Party B for realizing its creditor's rights. For the undue loan, Party B shall apply the balance of such repayment in the order of interest first and then principal adhering to the principle that the interest shall be fully repaid concurrently with the repayment in full of the entire principal amounts.

Khi đến hạn thanh toán mà Bên A không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì Bên A phải trả lãi tiền vay như sau:

- a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;
- b) Trường hợp Bên A không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do Bên B và Bên A thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;
- c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì Bên A phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

If Party A fails to repay or fully repay the agreed amount of loan principal and/or loan interest on the payment due date, Party A is liable for paying an interest as follows:

- a) *The amount of interest on principal is charged at the agreed interest rate in proportion to the period during which repayment of that principal due has not been made;*
- b) *In case Party A fails to pay interest on time as stipulated in Point a of this Clause, it is liable for a late payment interest charged at the interest rate as agreed between Party B and Party A, but not exceeding 10%/year, on the deferred balance for the deferred period;*
- c) *In cases where loans have become overdue debts, Party A is liable for an interest on overdue principal balance in proportion to the period of late payment for which the interest rate charged is not allowed to exceed 150% of the interest rate charged on due repayment at the time of such debts becoming overdue.*

Đối với bất kỳ khoản vay nào mà tiền gốc đã đến hạn nhưng chưa thanh toán đúng hạn hoặc bất kỳ khoản giải ngân nào mà tiền lãi đã đến hạn nhưng chưa thanh toán đúng hạn, hoặc bất kỳ khoản giải ngân nào khác được quy định bởi các luật, các quy định hoặc quy chế, Bên B có quyền yêu cầu hoàn trả trong một thời gian được quy định hoặc tự động ghi nợ bất kỳ tài khoản nào của Bên A tại Bên B hoặc các chi nhánh của Bên B theo Điều 11.9 Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Chung Về Cấp Tín Dụng này. Và khi đó Bên B sẽ tính thêm tiền lãi quá hạn đối với Bên A. Khi thực hiện như vậy tổng số tiền lãi bao gồm như sau:

For any loan of which the principal has become due but unpaid on time or any advance on which the interest has become due but unpaid on time, or any advance otherwise provided by the laws, regulations or rules, Party B has the right to request for repayment within a specified time or automatically debit any account of Party A with Party B or its branches according to Article 11.9 of this General Terms And Conditions Of Credit Facility, and meanwhile Party B will charge party A an additional overdue interest. In so doing the total interest hereby includes as below:

- i. Số tiền lãi vào ngày thanh toán lãi (ngày đến hạn).

Interest amount on interest settlement day (due date).

- ii. Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền gốc quá hạn = [số tiền gốc theo lịch x (lãi suất (%)/năm (theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn) x 150%) x tổng số ngày quá hạn từ ngày đầu tiên khoản tiền gốc đó trở thành quá hạn đến ngày số tiền gốc và tiền lãi đã được thanh toán đầy đủ]/365 ngày.

Overdue interest amount calculated on overdue principal= [principal amount as schedule x (interest rate (%)/ per annum (as specified in the General Short-Term Facility Contract) x 150%) x total overdue days from the first date such principal becomes overdue to the date when the principal and interest have been fully paid] /365 days.

Như vậy, tổng số tiền lãi phải thanh toán trong tháng này = (i) + (ii).

Therefore, total interest amount must be paid in this month = (i) + (ii).

Trong trường hợp khoản vay được thực hiện bằng một loại tiền này nhưng khoản hoàn trả được thực hiện bằng một loại tiền khác theo phương thức Bên B ghi nợ tài khoản của Bên A, tỉ giá hối đoái áp dụng sẽ phụ thuộc vào tỉ giá mua vào mà Bên B công bố vào ngày ghi nợ.

In case of the loan is made in a kind of currency but the repayment is made in another by means of Party B's debiting the account of Party A, the foreign exchange rate applicable shall be subject to the bid rate which Party B announces on the day of debiting.

4.2 Lãi suất phạt

Default Interest Rate

Lãi suất phạt của mỗi khoản vay theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn sẽ được tính như sau:

The default interest rate on each loan under the General Short-Term Facility Contract shall be calculated as follows:

- (a) Nếu Bên A không sử dụng khoản vay theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn cho mục đích đã thỏa thuận, lãi suất phạt trên số tiền vay đó (**Lãi Suất Phạt Do Lạm Dụng**) sẽ là **150%** trên Lãi Suất Vay. Nếu Lãi Suất Vay được điều chỉnh theo Điều 4.3 của bản Điều Khoản Và Điều Kiện Chung Về Cấp Tín Dụng này, lãi suất phạt sẽ được điều chỉnh theo Lãi Suất Vay được điều chỉnh như được nêu tại Điều 4.3.

*If Party A does not use the loan amount hereunder for purposes as agreed, the default interest rate on such loan amount (**Misappropriation Rate**) shall be **150%** above the Interest rate of utilization. If the interest rate of utilization is adjusted according to Article 4.3 hereof, the default interest rate shall be adjusted in accordance with the adjusted Interest rate of utilization set out in this Article 4.3.*

- (b) Lãi suất phạt trên số tiền vay quá hạn (Lãi Suất Quá Hạn) sẽ là 150% trên Lãi Suất Vay. Nếu Lãi Suất Vay được điều chỉnh theo Điều 4.3 của bản Điều Khoản Và Điều Kiện Chung Về Cấp Tín Dụng này, lãi suất phạt sẽ được điều chỉnh theo Lãi Suất Vay được điều chỉnh.

*The default interest rate on overdue loan amount (**Overdue Rate**) shall be **150%** above the*

Interest rate of utilization. If the interest rate of utilization is adjusted according to Article 4.3 hereof, such default interest rate shall be adjusted in accordance with the adjusted Interest rate of utilization.

- (c) Nếu sử dụng sai do lạm dụng nêu trên và việc thanh toán quá hạn xảy ra đồng thời, lãi phạt sẽ được tính toán và được cộng gộp.

If misappropriation and overdue payment occur concurrently, the default interest shall be the total amount of the two default interest.

4.3 Thanh toán tiền lãi

Interest Settlement:

Đối với khoản vay chịu lãi suất cố định, tiền lãi tích lũy trên đó sẽ được tính theo lãi suất cố định đã thỏa thuận. Đối với khoản vay chịu lãi suất thả nổi, tiền lãi tích lũy trên đó sẽ được tính theo lãi suất được xác định cho từng định kỳ lãi suất thả nổi. Nếu lãi suất được điều chỉnh quá một lần trong một kỳ thanh toán lãi, tiền lãi tích lũy trong kỳ thanh toán lãi đó sẽ là tổng số tiền của tất cả tiền lãi tích lũy trong mỗi định kỳ lãi suất thả nổi trong kỳ thanh toán lãi đó.

For a loan subject to a fixed interest rate, the interest accrued thereon shall be calculated in accordance with the agreed fixed interest rate. For a loan subject to a floating interest rate, the interest accrued thereon shall be calculated in accordance with the interest rate determined for each interest rate floating period. If the interest rate has been adjusted more than once during a single interest settlement period, the interest accrued during such interest settlement period shall be the aggregate amount of all the interest accrued during each interest rate floating period within such interest settlement period.

Bên A phải thanh toán tiền lãi đến hạn cho Bên B vào ngày thanh toán tiền lãi tại Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn. Nếu vào ngày thanh toán lãi đó không phải là ngày làm việc của ngân hàng, khi đó ngày thanh toán lãi sẽ là ngày làm việc kế tiếp của ngân hàng. Ngày thanh toán tiền lãi đầu tiên sẽ là ngày thu tiền lãi đầu tiên sau khi diễn ra sự kiện giải ngân khoản vay. Tất cả các khoản tiền lãi và tiền gốc chưa thanh toán phải được thanh toán đầy đủ vào ngày hoàn trả cuối cùng.

Party A must pay due interest to Party B on the interest settlement date according to the General Short-Term Facility Contract. If on that interest settlement date it is not a bank working day, then the interest settlement day shall be the following bank working day. The first interest payment date will be the first interest settlement date after the drawdown of a loan. All the interest and principal amounts outstanding must be paid in full on the last repayment date.

4.4 Lịch hoàn trả tiền gốc

Schedule for Repayment of the Principal

Bên A phải hoàn trả các khoản tiền gốc theo đúng lịch hoàn trả được nêu trong Thông Báo Giải Ngân có liên quan.

Party A must repay the principal amounts in accordance with the repayment schedule set forth in the relevant Drawdown Notice.

4.5 Phương thức hoàn trả tiền vay

Repayment Method

Bên A phải nộp đủ số tiền vào tài khoản ngân hàng của mình tại Bên B trước ngày hoàn trả được quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn và chuyển số tiền đó để hoàn trả khoản vay (Bên B sẽ ghi nợ số tiền đó từ tài khoản này để hoàn trả khoản vay), hoặc chuyển số tiền đó từ một tài khoản ngân hàng khác của Bên A để hoàn trả khoản vay.

Party A must deposit sufficient amount into its bank account with Party B before the repayment date provided under the General Short-Term Facility Contract and transfer such amount to repay the loan (Party B will debit such amount from such account to repay the loan), or transfer such amount from another bank account of Party A to repay the loan.

4.6 Trả tiền vay trước hạn

Prepayment

Bên A có thể trả tiền gốc trước hạn toàn bộ hoặc một phần dựa trên sự chấp thuận bởi Bên B đối với một đơn yêu cầu bằng văn bản được nộp cho Bên B trước 05 ngày làm việc.

Party A may prepay the principal in full or in part upon approval by Party B of a written application submitted to Party B 5 working days in advance.

Tiền lãi tích lũy trên tiền gốc được trả trước sẽ được tính trên cơ sở số ngày thực tế đã trôi qua và Lãi Suất Vay được quy định tại Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn.

The interest accrued on the principal to be prepaid shall be calculated on the basis of the actual number of days lapsed and the Interest rate of utilization provided in the the General Short-Term Facility Contract.

Khi Bên B chấp thuận việc trả tiền vay trước hạn bởi Bên A, Bên B có quyền tính một khoản phí đền bù đối với Bên A với một số tiền được xác định theo phương thức dưới đây:

Where Party B approves the prepayment by Party A, Party B has the right to charge Party A a compensation fee in an amount to be determined in accordance with the following methods:

Phí đền bù = số tiền gốc được trả trước × số tháng còn lại cho đến ngày hoàn trả theo lịch (Khoảng Thời Gian Còn Lại”) × [% **phí trả nợ trước hạn** nêu tại Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn]; tuy nhiên, với điều kiện là phần của Khoảng Thời Gian Còn Lại mà rơi vào chưa đủ một tháng sẽ được tính là một tháng tròn; hoặc

*Compensation fee=amount of the principal prepaid × number of months remaining until the scheduled repayment date(the “Remaining Period”) × [% **early repayment fee** as specified in the General Short-Term Facility Contract]; provided, however, that the part of the Remaining Period that falls short of a month shall be calculated as a full month.*

Nếu Bên A có nghĩa vụ hoàn trả khoản vay thành nhiều lần và trả trước một phần của tiền gốc, số tiền trả trước sẽ được áp dụng thứ tự đảo ngược của lịch hoàn trả. Sau khi thanh toán một phần, khoản vay còn lại sẽ vẫn chịu Lãi Suất Vay theo quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn.

If Party A is obligated to repay the loan in installments and prepay part of the principal, the prepaid amount shall be applied in the reverse order of the repayment schedule. After partial prepayment, the outstanding loan will still be subject to the interest rate of utilization provided herein.

4.7 Các khoản phí và chi phí Bên A sẽ phải thanh toán cho Bên B theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn sẽ bao gồm:

The fees and expenses Party A shall pay to Party B or bear hereunder shall include:

- a) Phí trả nợ trước hạn trong trường hợp khách hàng trả nợ trước hạn

Early repayment fee paid by a customer for repayment of debt before the due date.

- b) Các chi phí phát sinh và chi phí liên quan đến việc phát hành Thư tín dụng hay Thư Bảo lãnh vận chuyển hàng, trong việc thực hiện mỗi giao dịch theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn;

Fees incurred and related to the issuance of Letter of Credit or Shipping Guarantees, as applicable as the case may be;

- c) Phí cam kết rút vốn kể từ thời điểm thỏa thuận cho vay có hiệu lực đến ngày giải ngân vốn vay lần đầu.

Fee paid for a commitment to borrowed fund withdrawal during the period from the date of entry into force of the loan agreement to the date of initial disbursement of borrowed fund.

- d) Các chi phí phát sinh trên thực tế do Bên B trong việc thực hiện khiếu nại đối với các bên liên quan để thu hồi bất kỳ số tiền nào theo một thư tín dụng, hối phiếu hay khoản bảo đảm nào mà có liên quan đến Hạn Mức Tín Dụng;

Costs incurred by Party B in making claim against related party to recover any amount under a letter of credit, draft or security that relates to the Facility;

- e) Các khoản phí khác theo thỏa thuận bởi các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

Other fees as agreed by the parties in accordance with the law.

5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

PARTY A'S RIGHTS AND OBLIGATIONS

5.1 Quyền của Bên A/ *Party A's Rights*

Bên A có các quyền/ *Party A has the rights to:*

- (1) yêu cầu Bên B cho rút tiền vay theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn;

apply to Party B for drawing the loan in accordance with the General Short-Term Facility Contract;

- (2) sử dụng các khoản vay cho các mục đích được quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn ;

utilize the loans for the purposes provided under the General Short-Term Facility Contract;

- (3) từ chối Bên B hoặc các nhân viên của Bên B đòi hối lộ; Bên A có quyền gửi đơn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền về hành vi sai trái này và bất kỳ hành vi nào khác của Bên B mà có thể vi phạm pháp luật và các quy định liên quan đến lãi suất cho vay và các khoản phí dịch vụ.

reject Party B or its employees asking for bribe; it has the right to lodge complaint with the competent authority about such misconduct and any other act of Party B that may violate the laws and regulations relating to the lending interest rate and service charges.

5.2 Nghĩa vụ của Bên A/ *Party A's Obligations*

- (1) Bên A phải rút tiền vay và hoàn trả tiền gốc và tiền lãi đầy đủ và chịu các chi phí và lệ phí theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn;

Party A must utilize the facility, draw the loans and repay the principal and interest in full and bear the expenses and fees in accordance with the General Short-Term Facility Contract;

Bên A phải mở các tài khoản ngân hàng để rút tiền vay và vì các mục đích phục vụ cho các khoản nợ theo yêu cầu của Bên B;

Party A must open the bank accounts for drawdown and debt service purposes as Party B requests;

- (2) Bên A phải cung cấp các thông tin tài chính, kế toán cũng như là các thông tin về sản xuất và

kinh doanh hợp lệ và hợp pháp như Bên B có thể yêu cầu, và cùng với những thứ khác, vào hoặc trước ngày làm việc thứ 15 của tháng đầu tiên của mỗi quý, Bên A phải cung cấp cho Bên B bảng cân đối kế toán và báo cáo lãi lỗ (hoặc báo cáo thu nhập và chi phí, nếu Bên A là một định chế công) cập nhật cho đến cuối quý trước đó, và phải cung cấp báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại cuối mỗi năm một cách kịp thời;

Bên A phải cung cấp thông tin giấy tờ đáng tin cậy có liên quan đến việc sản xuất, hoạt động và thông tin khác của tài khoản như tên của tất cả các ngân hàng mà Bên A đã mở tài khoản, số tài khoản và số dư của các tài khoản v.v, và phải chịu sự giám sát của Bên B khi có yêu cầu kiểm tra. Bên A không được rút vốn đã góp, chuyển nhượng tài sản hoặc thực hiện các hành động khác để thoái thác trách nhiệm đối với Bên B;

Bên A phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và hợp lệ của thông tin mà mình cung cấp, và không được cung cấp thông tin giả hoặc che giấu những bằng chứng về số liệu liên quan đến tình trạng tài chính và kinh doanh của mình.

Party A must, in accordance with the requirements of Party B, provide truthful, lawful and valid financial statements on or before the 15th working day of the first month of each quarter; Party A must provide to Party B with the balance sheet and the profit and loss statement (or the income and expenditure statement, if Party A is a public institution) up to the end of the preceding quarter; and must provide the cash flow statement at the end of each year in a timely fashion.

Party A must provide its truthful production, operating and other relevant information as well as the names of all banks with which it has opened account, the account numbers and balances of the accounts etc., and must submit to the supervision of Party B as it may request. Party A must not withdraw capital it has injected, transfer assets or take other action to escape its liabilities to Party B.

Party A must be responsible for the accuracy, completeness and validity of the information it provides, and must not provide false information or conceal material facts with respect to its financial and operation status.

- (3) Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào về tên, người đại diện theo pháp luật (hoặc người đứng đầu), địa chỉ đăng ký, phạm vi kinh doanh, vốn đăng ký, điều lệ hoặc bất kỳ sự đăng ký nào khác của Bên A tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Bên A phải thông báo cho bên B bằng văn bản về sự thay đổi này và phải cung cấp các tài liệu có liên quan trong vòng 3 ngày làm việc sau đó.

In case of any change in Party A's name, legal representative (or principal officer), registered address, business scope, registered capital, articles of association or any other registration with competent state agencies, Party A must notify Party B in writing of the same and must provide relevant documents within 3 working days thereafter;

- (4) Bên A phải sử dụng vốn vay theo đúng các mục đích được quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, và không được lạm dụng tiền vay, hoặc sử dụng các khoản vay để thực hiện các giao dịch vi phạm pháp luật và các quy định. Bên A phải hợp tác với Bên B trong việc Bên B kiểm tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh và tài chính của Bên A và việc sử dụng vốn vay theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn.

Party A must utilize the loans in accordance with the purposes as provided in the General Short-Term Facility Contract, and must not misappropriate the loans, or utilize the loans to carry out any transactions in violation of the laws and regulations. Party A must cooperate with Party B in its inspection of Party A's manufacturing, operating and financial activities and utilization of the loans under the General Short-Term Facility Contract.

- (5) Bên A bị cấm đối với việc cố ý né tránh các nghĩa vụ hoàn trả của mình còn nợ Bên B bằng các cách thức rút vốn đã đầu tư, chuyển nhượng tài sản hoặc tham gia vào các giao dịch với bên có liên quan. Hơn nữa, Bên A bị cấm đối với việc cố ý đạt được các khoản vay hoặc các Hạn Mức Tín Dụng từ Bên B bằng việc sử dụng các hợp đồng giả với các bên có liên quan của mình hoặc bằng việc cầm cố các quyền như các phiếu nợ phải thu hoặc các khoản phải thu mà không có các giao dịch cơ sở trên thực tế hoặc bằng việc yêu cầu Bên B chiết khấu các phiếu nợ phải thu hoặc các khoản phải thu như vậy.

Party A is forbidden for trying to evade its repayment obligations owing to Party B by means of withdrawing capital it has injected, transferring assets or entering into related-party transactions. Further, Party A is forbidden for attempting to obtain loans or credit facilities from Party B by using dummy contracts with its related parties or by pledging such rights as notes receivables or accounts receivables without actual underlying transactions or by applying to Party B for discounting the same;

- (6) Bên A phải tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, nếu các khoản vay theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn sẽ được sử dụng cho việc sản xuất hoặc xây dựng dự án;

Party A must comply with the regulations relating to environmental protection, if the loans under the General Short-Term Facility Contract will be utilized for manufacturing or project construction;

- (7) Khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên B, Bên A không được chuyển nhượng các tài sản với một mức giá thấp hoặc không thu tiền; hoặc giảm bớt hoặc giải trừ các khoản nợ của bên thứ ba; không thi hành hoặc khước từ các quyền của chủ nợ hoặc bất kỳ quyền khác nào;

Without written consent of Party B, Party A must not transfer any assets at a low price or for free; or relieves or waives any debt of a third party; fails to exercise or refuses the creditor's rights or any other rights;

- (8) Nếu Bên A được đánh giá là một “nhóm khách hàng” (khách hàng tập đoàn), Bên A sẽ phải báo cáo ngay cho Bên B bất kỳ giao dịch với bên có liên quan nào liên quan đến trên 10% tài sản thuần của Bên A, bao gồm (1) mối quan hệ giữa tất cả các bên trong giao dịch đó; (2) giao dịch và tính chất của nó; (3) số tiền giao dịch hoặc tỉ lệ liên quan; và (4) chính sách định giá (cũng được áp dụng đối với các giao dịch không có giá hoặc chỉ là giá danh nghĩa).

If Party A qualifies as a group customer, it must promptly report to Party B any related-party transactions involving more than 10% of Party A's net assets, including (1) the relationship between parties to such transaction; (2) the transaction and its nature ; (3) the transaction amount or the relevant ratio; and (4) pricing policy (also applicable to the transactions with no price or merely nominal price);

- (9) Nếu các khoản vay theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn là để dành cho các tài sản cố định hoặc tài trợ dự án, Bên A phải bảo đảm rằng dự án đề xuất đã được phê duyệt bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không có điều gì vi phạm pháp luật và các quy định, vốn hoặc các khoản tiền quỹ khác dành sẵn được đầu tư hoàn toàn đúng chỗ theo đúng kế hoạch và tỉ lệ như đã được quy định, và mốc quan trọng của dự án phải đạt được theo đúng kế hoạch.

If the loans available under the General Short-Term Facility Contract are for fixed assets or project financing, Party A must ensure that the proposed project has been approved by the competent governmental authorities, there is nothing in violation of laws or regulations, the capital or other funds available being fully put in place in accordance with the timetable and proportion as provided, and the project milestone being achieved as scheduled.

- (10) Bên A có trách nhiệm sử dụng vốn vay và trả nợ theo nội dung thỏa thuận; báo cáo và cung cấp tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn vay theo yêu cầu của Bên B.

Party A is responsible for using and repaying the loan in accordance with the loan agreement; reporting and providing documents proving the use of loan at the request of Party B.

- (11) Bên A đồng ý mở các tài khoản thanh toán VND và/hoặc ngoại tệ tại Bên B và ủy thác cho Bên B thực hiện việc thanh toán xuất khẩu và nhập khẩu, tài trợ thương mại xuất khẩu và nhập khẩu và các hoạt động thanh toán ngân hàng khác.

Party A agrees to open VND and/or foreign currency settlement accounts with Party B and entrust Party B to conduct import and export settlements, import and export trade finances and other bank settlement activities.

- (12) Bên A đồng ý chịu rủi ro hối đoái. Nếu tổng số tiền của Hạn Mức Tín Dụng được sử dụng bởi Bên A có thể vượt quá hoặc đã vượt quá Số Tiền Tối Đa của Hạn Mức Tín Dụng là kết quả của sự biến động tỉ giá hối đoái, Bên A sẽ phải cung cấp ngay khoản bảo đảm cho Bên B và có thể được Bên B chấp nhận sau khi nhận được thông báo từ Bên B. Và trong trường hợp đó, Bên B có quyền dừng cung cấp các khoản tài trợ thương mại.

Party A agrees to bear the risk of foreign exchange. If the aggregate amount of the Facility utilized by Party A may exceed or has exceeded the Maximum Amount of the Facility as a result of the fluctuation of the foreign exchange rate, Party A shall promptly provide security in favor of and acceptable to Party B after receiving a notice from Party B. And in such case Party B is entitled to cease the provision of trade financings.

- (13) Bên A cam đoan không giao kết bất kỳ hợp đồng nào với bất kỳ bên thứ ba nào mà sẽ gây phương hại cho các quyền lợi của Bên B theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn.

Party A guarantees not to enter into any contract with any third party that will prejudice Party B's interests under the General Short-Term Facility Contract.

- (14) Trước khi tất cả số tiền nợ theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn đã được thanh toán xong, nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên B, Bên A không được tạo ra bất kỳ sự bảo đảm nào cho bất kỳ bên thứ ba nào trên bất kỳ tài sản nào đã mua được bằng việc sử dụng Hạn Mức Tín Dụng được cung cấp bởi Bên B.

Before all the indebtedness under the General Short-Term Facility Contract has been fully satisfied, without the written consent of Party B, Party A must not create any security in favor of any third party on any assets that are acquired by using the Facility provided by Party B.

- (15) Trong trường hợp có bất kỳ thiệt hại nào mà Bên B phải gánh chịu là kết quả của bất kỳ tranh chấp nào đối với hợp đồng cơ sở hoặc bất kỳ nguyên nhân nào thuộc về một bên thứ ba, Bên A phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại này.

In the event of any loss suffered by Party B as a result of any dispute over underlying contract or of any cause attributable to a third party, Party A must be liable for compensation of such loss.

- (16) Bên A sẽ phải sử dụng Hạn Mức Tín Dụng như được thỏa thuận bởi hai bên trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn.

Party A shall use the Facility as agreed by both parties under the General Short-Term Facility Contract.

- (17) Bên A phải thực hiện các nghĩa vụ của mình và thanh toán xong các khoản nợ của mình

trong thời hạn như được thỏa thuận bởi hai bên.

Party A must perform its obligations and discharge its liabilities within the period as agreed by both parties.

6. CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

PARTY B'S RIGHTS AND OBLIGATIONS

- 6.1 Bên B có quyền yêu cầu Bên A hoàn trả tiền gốc, tiền lãi tích lũy trên đó và các khoản chi phí khi đến hạn. Bên B có thể thực thi bất kỳ quyền nào khác theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn và yêu cầu Bên A thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn.

Party B is entitled to request Party A to repay the principal, interest accrued thereon and expenses when due. Party B may exercise any other rights under the General Short-Term Facility Contract and demand Party A to perform any other obligations under the General Short-Term Facility Contract.

- 6.2 Bên B không được hối lộ Bên A hoặc các nhân viên của Bên A, hoặc cũng không được yêu cầu bất kỳ khoản hối lộ nào hoặc nhận bất kỳ khoản hối lộ nào do Bên A đưa ra.

Party B must not bribe Party A or its employees, nor request any bribe nor accept any bribe offered by Party A.

- 6.3 Bên B không được tham gia vào bất kỳ hoạt động không trung thực nào hoặc sẽ gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của Bên A.

Party B must not engage in any activity which is dishonest or will be detrimental to Party A's lawful interest.

- 6.4 Bên B có quyền thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, trả nợ của khách hàng theo quy trình nội bộ của Bên B.

Party B has the right to inspect and supervise the use of loans, repayment of customers according to internal procedures of Party B.

- 6.5 Trong trường hợp có bất kỳ tình huống nào mà Bên B cho là bất lợi đối với việc sản xuất và hoạt động của Bên A, Bên B có quyền điều chỉnh hoặc hủy bỏ Hạn Mức Tín Dụng chưa được sử dụng.

In the event of any situation that is deemed by Party B to be detrimental to the regular production and operation of Party A, Party B is entitled to adjust or cancel the unused Facility.

7. CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ

PAYMENT RESCHEDULING

Bên B sẽ xem xét quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ trên cơ sở đề nghị của Bên A, khả năng tài chính của Bên B và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Bên A, như sau:

Party B shall consider rescheduling payment period upon the request of Party A, in consideration of its Party B's financial capacity and evaluation of Party A's repayment ability, specifically as follows:

- 7.1 Bên A không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay và được Bên B đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo kỳ hạn trả nợ được điều chỉnh, thì Bên B xem xét điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đó phù hợp với nguồn trả nợ của Bên A; thời hạn cho vay không thay đổi.

Party A is incapable of making due repayment of loan principal and/or interest, and is rated by

Party B as having capacity for fully repaying loan principal and/or interest within the adjusted repayment period, Party B shall consider adjusting the period of repayment of that principal and/or interest as appropriate to Party A's source of financing for debt repayment without prejudice to the loan term.

- 7.2 Bên A không có khả năng trả hết nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đúng thời hạn cho vay đã thỏa thuận và được Bên B đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay trong một khoảng thời gian nhất định sau thời hạn cho vay, thì Bên B xem xét cho gia hạn nợ với thời hạn phù hợp với nguồn trả nợ của Bên A.

Party A is incapable of paying off loan principal and/or interest in full within the agreed loan term, and is rated by Party B as having capacity for fully repaying loan principal and/or interest within a specified period of time following the loan term, Party B shall consider extending the period of debt repayment as appropriate to Party A's source of financing for such debt repayment.

- 7.3 Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến kỳ hạn, thời hạn trả nợ đã thỏa thuận.

Payment rescheduling is performed prior to or within 10 (ten) days from the agreed date on which debt repayment is due.

- 7.4 Các trường hợp khác theo quy định của Bên B (nếu có).

Other cases are in accordance with Party B's regulations (if any).

8. **CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT CHO VAY; THU NỢ TRƯỚC HẠN; CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN ĐỐI VỚI SỐ DƯ NỢ GỐC MÀ BÊN A KHÔNG TRẢ ĐƯỢC NỢ TRƯỚC HẠN KHI BÊN B CHẤM DỨT CHO VAY, THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN; HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THÔNG BÁO CHẤM DỨT CHO VAY, THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN**

TERMINATION OF THE LOAN; EARLY DEBT COLLECTION OF THE LOAN; TRANSFER OF OUTSTANDING PRINCIPAL BALANCE TO OVERDUE LOANS WHICH PARTY A FAILS TO REPAY PRIOR TO THE PAYMENT DUE DATE UPON EARLY TERMINATION OR EARLY DEBT COLLECTION OF PARTY B; THE FORM AND CONTENTS OF THE NOTICE OF EARLY TERMINATION OF THE LOAN, EARLY DEBT COLLECTION

- 8.1 Bên B có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo nội dung đã thỏa thuận khi phát hiện Bên A cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn và/hoặc các hợp đồng bảo đảm tiền vay (như hợp đồng cầm cố tiền ký quỹ bảo đảm, hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh...). Khi thực hiện chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận trong thỏa thuận cho vay, Bên B thông báo cho Bên A về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Nội dung thông báo sẽ bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.

Party B shall be entitled to early termination or collection of the loan prior to the due date as agreed upon detecting Party A's provision of false information or violation of the General Short-Term Facility Contract and/or Security contracts (such as Pledge Over Security Deposit contract, mortgage contract, guarantee contract...). Upon terminating a loan, collecting debt prior to the due date as agreed in loan agreements, Party B will give advance notice to Party A of early termination or early collection of the loan. The notice must include time of termination, early collection, the outstanding principal balance to be collected prior to the due date; deadline to repay the outstanding principal balance to be collected prior to the due date, time of

transferring to overdue loans and interest rate applied to the outstanding principal balance to be collected prior to the due date.

- 8.2 Trường hợp Bên A không trả được nợ đến hạn, thì Bên B có quyền áp dụng các biện pháp thu hồi nợ theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn và/hoặc các hợp đồng bảo đảm tiền vay (như hợp đồng cầm cố tiền ký quỹ bảo đảm, hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh...) và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp thu hồi nợ nhưng vẫn không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Bên B, thì Bên A có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho Bên B.

In case Party A fails to repay the debts when due, Party B has the right to apply collection measures as stated in the General Short-Term Facility Contract and/or Security contracts (such as Pledge Over Security Deposit contract, mortgage contract, guarantee contract...) and related laws. After applying the collection measures, if the amount collected is still not enough to fulfill repayment obligations to Party B, Party A is responsible for continuing to pay off the loan principal and interest in full to Party B.

- 8.3 Trường hợp Bên A hoặc bên bảo đảm bị tòa án quyết định mở thủ tục phá sản hoặc tuyên bố phá sản, thì việc thu hồi nợ của Bên B đối với Bên A, bên bảo đảm được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

If Party A or the guarantors have to conform the court's decision to open the bankruptcy proceedings or declaration of bankruptcy, the Party B's loan collection to Party A, the guarantors shall comply with the laws on bankruptcy.

9. XỬ LÝ NỢ VAY/ DEBT TREATMENT

- 9.1 Trường hợp Bên A không có khả năng trả nợ đúng hạn một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, Bên B có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xem xét chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc chuyển nợ quá hạn theo quy định tại Điều 7 và Điều 9.3 của bản Điều Khoản Và Điều Kiện Chung Về Cấp Tín Dụng này. Bên B và Bên A sẽ thỏa thuận việc tính tiền lãi phải trả phù hợp với quy định tại Điều 4.1 bản Điều Khoản Và Điều Kiện Chung Về Cấp Tín Dụng này.

If Party A is unable to pay, in part or in full, its debts on time, Party B has the right (but not obligation) to consider rescheduling payment period or transferring to overdue loans in line with the above Article 7 and Article 9.3 Part B. Party B and Party A shall agree on the calculation of interest in line with above Article 4.1 Part B.

- 9.2 Đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, Bên B sẽ thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.

For overdue loans, Party B shall collect principal first, and then interest.

- 9.3 Bên B sẽ chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Bên A không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được Bên B chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ; thông báo cho Bên A về việc chuyển nợ quá hạn. Đối với khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì Bên A phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Nội dung thông báo sẽ bao gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn trong từng trường hợp vay cụ thể.

Party B shall transfer outstanding principal balance (for which repayment is not made by Party A on time as agreed and rescheduling is not accepted by Party B) to overdue loans and notify Party A of such transfer. In cases where loans are transferred to overdue debts, Party A is liable for an interest on overdue principal balance in proportion to the period of late payment for which the interest rate charged is not allowed to exceed 150% of the interest rate charged on due repayment at the time of such debts becoming overdue. Notification includes the amount of

overdue principal, time of transfer and interest rate applicable to such overdue principal in each sepcifice case.

10. VI PHẠM VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

DEFAULT AND REMEDY

10.1 Trường hợp vi phạm bởi Bên B và các trách nhiệm

Event of Default by Party B and Liabilities

Nếu Bên B tính bất kỳ khoản tiền lãi hoặc khoản phí nào mà bị cấm bởi pháp luật hoặc các quy định, Bên A có thể yêu cầu Bên B hoàn trả lại khoản tiền lãi hoặc khoản phí đã được tính đó.

If Party B charges any interest or fee which is prohibited by the laws or regulations, Party A may request Party B to refund such interest or fee charged.

10.2 Trường hợp vi phạm bởi Bên A

Event of Default by Party A

Những trường hợp vi phạm bởi Bên A sẽ bao gồm:

The events of default by Party A shall include:

- (1) Bên A vi phạm bất kỳ nghĩa vụ bắt buộc nào hoặc bất kỳ nghĩa vụ hợp đồng nào theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn; và

Party A breaches any statutory obligation or any contractual obligation under the General Short-Term Facility Contract; and

- (2) Bên A thoái thác các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn một cách rõ ràng hoặc hành vi của mình.

Party A has repudiated its obligations under the General Short-Term Facility Contract expressly or by its conduct.

10.3 Các trường hợp mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền của chủ nợ

Events that may Adversely Impact Creditor's Rights

- (1) Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây đối với Bên A mà Bên B tin rằng có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền chủ nợ của mình:

việc giao kết hợp đồng, người được ủy thác (người nhận) được chỉ định, thuê, tái cấu trúc cổ phần, giảm vốn đã đăng ký, đầu tư, liên kết, sáp nhập và mua lại, mua lại và tái cấu trúc, chia tách, liên doanh, yêu cầu (hoặc bị yêu cầu) tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể, hủy bỏ, yêu cầu (hoặc bị yêu cầu) phá sản, thay đổi các cổ đông kiểm soát/những người kiểm soát trên thực tế, chuyển nhượng các tài sản quan trọng, ngừng sản xuất hoặc hoạt động, khoản phạt đáng kể do các cơ quan có thẩm quyền áp đặt, sự hủy bỏ đăng ký, rút giấy phép kinh doanh, liên quan đến các vụ kiện quan trọng, sự xuống cấp nghiêm trọng trong hoạt động và điều kiện tài chính, người đại diện theo pháp luật/thủ trưởng không thể thực hiện được nhiệm vụ của họ;

the occurrence of any of the following events which Party B believes may adversely impact its creditor's rights:

contracting, trustee (receiver) appointed, lease, shareholding restructuring, decrease of its registered capital, investment, joint operation, mergers and acquisitions, acquisition and restructuring, division, joint venture, applying for (or subject to an application for) temporary cessation of operation or dissolution, revocation, applying for (or subject to an application for) bankruptcy, change of controlling shareholders/actual controllers, transfer

of material assets, suspension of production or operation, significant penalty imposed by competent authorities, cancellation of registration, revocation of business license, involvement in material legal proceedings, severe deterioration in operation and financial condition, legal representative/principal officer being unable to perform their duties;

- (2) Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây mà Bên B tin rằng có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền chủ nợ của mình:

Bên A không hoàn trả bất kỳ khoản nợ đến hạn khác nào, bao gồm cả các khoản nợ tại bất kỳ chi nhánh hay tổ chức nào của Ngân Hàng China Construction Bank hoặc tại bất kỳ bên thứ ba khác nào; Bên A chuyển nhượng các tài sản với một mức giá thấp hoặc không thu tiền; Bên A giải trừ hoặc khước từ bất kỳ khoản nợ nào của một bên thứ ba; Bên A không thi hành các quyền của chủ nợ hoặc bất kỳ quyền khác nào; hoặc Bên A cung cấp khoản bảo đảm cho một bên thứ ba;

the occurrence of any of the following events which Party B believes may adversely impact its creditor's rights:

Party A fails to repay any other due debts, including such debts owed to any other branch or organization of China Construction Bank or to any other third party; Party A transfers assets at a low price or for free; Party A relieves or waives any debt of a third party; Party A fails to exercise the creditor's rights or any other rights; or Party A provides security for a third party;

- (3) Cổ đông của Bên A thao túng địa vị độc lập của Bên A với tư cách là một pháp nhân hoặc địa vị trách nhiệm hữu hạn của cổ đông để né tránh các khoản nợ, và Bên B tin rằng sự thao túng này có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền chủ nợ của mình;

Party A's shareholder manipulates the independence status of Party A as a legal person or the limited liability status of the shareholder in order to evade debts, and Party B believes this manipulation may adversely impact its creditor's rights;

- (4) Bất kỳ điều kiện tiên quyết nào để giải ngân các khoản vay không được thỏa mãn liên tục;

any of the conditions precedent to advance loans has not been satisfied continuously;

- (5) Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào đối với người bảo lãnh mà Bên B tin là có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền chủ nợ của mình:

the occurrence of any of the following events of the guarantor which Party B believes may adversely impact its creditor's rights:

- (a) người bảo lãnh vi phạm bất kỳ quy định nào của hợp đồng bảo lãnh, hoặc bất kỳ sự tuyên bố và cam kết đã thực hiện được chứng minh là giả, sai hoặc không đầy đủ;

the guarantor breaches any provision of the guarantee contract, or any of the representations and warranties it has made proves to be false, wrong or incomplete;

- (b) việc giao kết hợp đồng, người được ủy thác (người nhận) được chỉ định, thuê, tái cấu trúc cổ phần, giảm vốn đã đăng ký, đầu tư, liên kết, sáp nhập và mua lại, mua lại và tái cấu trúc, chia tách, liên doanh, yêu cầu (hoặc bị yêu cầu) tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể, hủy bỏ, yêu cầu (bị yêu cầu) phá sản, thay đổi các cổ đông kiểm soát/những người kiểm soát trên thực tế, chuyển nhượng các tài sản quan trọng, ngừng sản xuất hoặc hoạt động, khoản phạt đáng kể do các cơ quan có thẩm quyền áp đặt, sự hủy bỏ đăng ký, rút giấy phép kinh doanh, liên quan đến các vụ kiện quan trọng, sự xuống cấp nghiêm trọng trong hoạt động và điều kiện tài chính, người đại diện theo pháp luật/thủ trưởng không thể thực hiện được nhiệm vụ của họ, mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến năng lực làm một người bảo lãnh;

contracting, trustee (receiver) appointed, lease, shareholding restructuring, decrease of its registered capital, investment, joint operation, mergers and acquisitions, acquisition and restructuring, division, joint venture, applying for (or subject to an application for) temporary cessation of operation or dissolution, revocation, applying for (or subject to an application for) bankruptcy, change of controlling shareholders/actual controllers, transfer of material assets, suspension of production or operation, significant penalty imposed by competent authorities, cancellation of registration, revocation of business license, involvement in material legal proceedings, severe deterioration in operation and financial condition, legal representative/principal officer's inability to perform their duties, which may adversely impact its capability as a guarantor;

- (c) các sự kiện khác mà trong đó người bảo lãnh đã mất hoặc có thể bị mất năng lực làm người bảo lãnh;

other events in which the guarantor has lost or may lose its capability as a guarantor;

- (6) Khi xảy ra các sự kiện sau đây đối với tài sản thế chấp hoặc cầm cố mà Bên B tin là có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền chủ nợ của mình:

The occurrence of any of the following events in relation to the mortgage or pledge which Party B believes may adversely impact its creditor's rights:

- (a) tài sản thế chấp hoặc cầm cố bị hư hỏng, bị phá hủy hoặc giá trị của tài sản bị giảm xuống là kết quả của một hành động của một bên thứ ba, bị sung công, bị tịch thu, bị trưng dụng, bị thu hồi hoặc xây dựng lại và dịch chuyển vị trí bởi Chính phủ, sự thay đổi trên thị trường hoặc bất kỳ lý do nào khác;

the mortgaged or pledged property is damaged, destroyed or its value is reduced as a result of a third-party's action, or of requisition, confiscation, eminent domain, revocation or redevelopment and relocation by the government, or of market change or any other reason;

- (b) tài sản thế chấp hoặc cầm cố bị kê biên, bị tịch thu, bị phong tỏa, bị chuyển nhượng, bị cầm giữ, bị bán đấu giá, hoặc chịu sự quản lý của cơ quan có thẩm quyền, hoặc có tranh chấp đã phát sinh đối với quyền sở hữu của tài sản thế chấp hoặc cầm cố;

the mortgaged or pledged property has been seized, impounded, frozen, transferred, put on lien, sold by auction or subject to custody of authorities, or a dispute has arisen over the ownership of the mortgaged or pledged property;

- (c) người thế chấp hoặc người cầm cố vi phạm bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng thế chấp/cầm cố, hoặc bất kỳ cam đoan và cam kết nào đã đưa ra được chứng minh là giả, sai hoặc không đầy đủ;

the mortgagor or pledger breaches any provision of the mortgage/pledge contract, or any of the representations and warranties it has made proves to be false, wrong or incomplete;

- (d) các sự kiện khác mà có thể đe dọa đến các quyền của Bên B liên quan đến khoản thế chấp hoặc cầm cố;

other events that may endanger Party B's rights in relation to the mortgage or pledge;

- (7) Việc bảo đảm không có hiệu lực, bị trở nên vô hiệu, không hợp lệ, hoặc bị hủy bỏ hoặc bị chấm dứt, hoặc người cung cấp khoản bảo đảm vi phạm hoặc thoái thác các nghĩa vụ của mình một cách rõ ràng hoặc bằng hành vi của mình, hoặc người cung cấp khoản bảo đảm đã mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình với tư cách là người cung cấp khoản bảo đảm toàn bộ hoặc một phần, hoặc giá trị của tài sản bảo đảm bị giảm xuống, mà Bên B tin là có thể ảnh

hưởng bất lợi đến các quyền của chủ nợ; hoặc

the security is not effected, becomes ineffective, invalid, or is rescinded or terminated, or the security provider defaults or repudiates its obligations expressly or by conduct, or the security provider has lost its capability to perform its obligations as a security provider in whole or in part, or the value of the collateral decreases, which Party B believes may adversely impact its creditor's rights; or

- (8) Các sự kiện khác mà Bên B tin là có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền của chủ nợ.

other events which Party B believes may adversely impact its creditor's rights.

10.4 Biện pháp xử lý của Bên B

Party B's Remedies

Ngay khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào theo Điều 10.2 hoặc 10.3, Bên B có thể thực thi một hoặc nhiều quyền sau đây:

Upon occurrence of any event under Article 10.2 or 10.3, Party B may or will be entitled to exercise one or more of the following rights:

- (1) Nếu Bên B phải nộp số tiền tạm ứng bằng ngoại tệ cho Bên A theo Thư tín dụng hoặc tình trạng tương tự, sau đó kể từ ngày nộp tiền tạm ứng, Bên B sẽ được tính lãi quá hạn thanh toán cho khoản phải trả như vậy, và lãi suất quá hạn sẽ được cố định, ví dụ: 6% một năm. Tiền lãi sẽ được tính như sau:

Tiền Lãi = số tiền tạm ứng x số ngày của kỳ hạn tính lãi x lãi suất ngày

If Party B has to make advance payment in foreign currency on behalf of Party A under Letter of Credit or similar situations, then from the date of such advance payment, Party B will be entitled to charge overdue interest on such payment, and the overdue interest rate will be fixed, i.e. 6 % per annum. The interest will be calculated as follows:

Interest=advanced amount × days of interest period × daily interest rate

- (2) dừng cấp các khoản vay và/hoặc tuyên bố tất cả các khoản vay đến hạn và phải trả ngay lập tức, và yêu cầu Bên A hoàn trả ngay tất cả tiền gốc, tiền lãi và các khoản phí đến hạn và chưa đến hạn;

to stop offering the loans and/or to declare all the loans immediately due and payable, and request Party A to repay immediately all the due and undue principal, interest and fees;

- (3) điều chỉnh hoặc hủy bỏ hoặc chấm dứt Hạn Mức Tín Dụng hoặc điều chỉnh Thời Hạn Hiệu Lực;

to adjust correspondingly, cancel or terminate Party A's Facility, or to adjust the Availability Period;

- (4) nếu bên A sử dụng bất kỳ phần nào của các khoản vay cho bất kỳ mục đích nào không phải được quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, tiền lãi trên số tiền bị lạm dụng này sẽ được tính và được tính gộp trong khoảng thời gian từ ngày có hành vi lạm dụng đến ngày toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi được thanh toán đủ theo lãi suất phạt liên quan và phương thức thanh toán lãi đã được quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn;

if Party A utilizes any part of the loans for any purpose other than as provided in the General Short-Term Facility Contract, interest on the misappropriated amount shall be calculated and compounded for the period from the date of the misappropriation to the date when all the principal and interest have been fully paid in accordance with the relevant default interest rate and the interest settlement method as provided herein;

- (5) nếu bất kỳ khoản tiền gốc nào quá hạn, tiền lãi trên khoản tiền gốc đó và trên bất kỳ khoản tiền lãi quá hạn nào (bao gồm toàn bộ hay một phần của khoản tiền gốc và tiền lãi bị đến hạn sớm), sẽ được tính và tính gộp trong khoảng thời gian từ ngày khoản tiền gốc đó trở thành quá hạn đến ngày mà tất cả tiền gốc và tiền lãi đã được trả đầy đủ, theo lãi suất phạt liên quan và phương thức thanh toán lãi được quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn;

Trước khi bất kỳ khoản tiền gốc nào quá hạn, tiền lãi quá hạn sẽ được tính kép lên theo lãi suất và phương thức tính lãi được quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn;

if any principal is overdue, the interest on such principal and on any overdue interest (including whole or part of the principal and interest which has been accelerated), shall be calculated and compounded for the period from the date such loan becomes overdue to the date when all the principal and interest have been fully paid, in accordance with the relevant default interest rate and the interest settlement method as provided in the General Short-Term Facility Contract;

Before any principal is overdue, the overdue interest shall be compounded in accordance with the interest rate and the interest settlement method as provided in the General Short-Term Facility Contract;

- (6) các biện pháp xử lý khác, bao gồm nhưng không giới hạn với:

other remedies, including but not limited to:

- a) ghi nợ các tài khoản của Bên A tại Ngân Hàng China Construction Bank Corporation - Chi Nhánh TPHCM bằng VND hoặc các loại tiền khác với số tiền tương ứng mà không cần thông báo trước cho Bên A;

to debit Party A's accounts at China Construction Bank in VND or other currencies with corresponding amount without prior notice to Party A;

- b) thực thi quyền bảo đảm, yêu cầu Bên A tăng số lượng tiền Ký Quỹ Bảo Đảm hoặc cung cấp khoản bảo đảm mới thỏa mãn đối với Bên B cho các khoản nợ của Bên A theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn;

to exercise the right of security, to request Party A to increase the amount of the Security Deposit or provide new security satisfactory to Party B for the debts of Party A under the General Short-Term Facility Contract;

- c) xử lý các tài liệu liên quan và/hoặc hàng hóa theo thư tín dụng đã mở;

to dispose of the documents and/or goods under the L/C;

- d) các biện pháp xử lý có thể thực hiện được theo quy định pháp luật;

to take other measures permitted by laws

- e) chấm dứt Hợp Đồng.

to terminate the Contract.

11. ĐIỀU KHOẢN HỖN HỢP/ MISCELLANEOUS

11.1 Phân bổ chi phí

Cost Allocation

Trừ khi có thỏa thuận khác bởi các Bên, tất cả các khoản chi phí có liên quan đến dịch vụ pháp lý, bảo hiểm, định giá/đánh giá, đăng ký, bảo quản, chứng thực và công chứng phát sinh liên quan đến Hợp Đồng hoặc các khoản bảo đảm có liên quan đến Hợp Đồng sẽ do Bên A chịu.

Unless otherwise agreed by the parties, the expenses in association with the legal service, insurance, valuation/appraisal, registration, custody, authentication and notarization arising in connection with the Contract or the security relating to the Contract shall be borne by Party A.

Tất cả các chi phí phát sinh bởi Bên B về việc thực hiện các quyền của chủ nợ của mình, như các khoản phí tòa án, các khoản phí trọng tài, phí bảo quản tài sản, chi phí đi lại, chi phí thi hành án, phí định giá/đánh giá, phí đấu giá, phí công chứng, phí dịch vụ, chi phí đăng bố cáo, phí pháp lý, v.v., sẽ do Bên A chịu.

All the expenses incurred by Party B regarding realization of its creditor's rights, such as court fees, arbitration fees, property preservation fees, travel expenses, enforcement expenses, valuation/appraisal fees, auction fees, notary fees, service fees, public announcement costs, legal fees, etc, shall be borne by Party A.

11.2 Sử dụng thông tin của Bên A

Use of Party A's Information

Bên A đồng ý rằng Bên B có quyền điều tra về uy tín trả nợ của Bên A tại Cơ Sở Dữ Liệu Tín Dụng hoặc tại các cơ quan hữu quan được thiết lập hoặc được phê duyệt bởi Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam và Tổ Chức Cung Cấp Thông Tin Tín Dụng Tham Khảo, và rằng Bên B có quyền cung cấp thông tin của Bên A cho Cơ Sở Dữ Liệu Tín Dụng này. Bên A đồng ý thêm rằng Bên B có thể sử dụng và công bố một cách hợp lý thông tin của Bên A vì mục đích kinh doanh.

Party A agrees that Party B is entitled to inquire about Party A's creditworthiness with the Credit Database or relevant authorities established or approved by SBV and the Credit Reference Agency, and that Party B is entitled to provide Party A's information to such Credit Database. Party A further agrees that Party B may reasonably use and disclose Party A's information for business purpose.

Bên A cũng đồng ý cho phép Bên B cung cấp thông tin về các giao dịch của Bên A cho Ngân hàng mẹ của Bên B, các Chi nhánh, phòng giao dịch và các đơn vị trong cùng hệ thống của ngân hàng mẹ của Bên B nhằm mục đích kiểm soát nội bộ và tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền của Việt Nam và quốc tế. Đồng thời, Bên A cho phép Ngân hàng mẹ của Bên B, các Chi nhánh, phòng giao dịch và các đơn vị trong cùng hệ thống của Bên B được phép cung cấp thông tin về các giao dịch của Bên A theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước sở tại.

Party A also agrees to allow Party B to provide information in terms of Party A's transactions to Party B's parent bank, branches, transaction offices and units in the whole network of Party B's parent bank for the purpose of internal control and to compliance with regulations on the prevention of money laundering of Vietnam and international law. Furthermore, Party A allows Party B's Parent Bank, its branches, transaction offices and units within the whole network of Party B to provide Party A's transaction information at the request of competent state agencies of the host country.

11.3 Thu nợ bằng cách bố cáo

Collection by Public Announcement

Trong trường hợp Bên A không hoàn trả đúng thời hạn bất kỳ khoản tiền gốc hoặc tiền lãi hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ hợp đồng nào khác theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, bên B có quyền báo cáo với các cơ quan hữu quan và yêu cầu hoàn trả bằng các phương tiện bố cáo thông qua báo chí.

In the event that Party A fails to repay any principal or interest on time or breaches any other contractual obligations under the General Short-Term Facility Contract, Party B is entitled to

report to relevant authorities and demand repayments by means of public announcement via press.

11.4 Sổ sách của Bên B là chứng cứ

Party B's Record as Evidence

Trừ khi có chứng cứ xác thực và đáng tin cậy nhất có sự trái ngược, các sổ sách nội bộ của Bên B về tiền gốc, tiền lãi, chi phí và các khoản hoàn trả, biên lai, phiếu thu được lập hoặc lưu giữ bởi Bên B trong quá trình rút tiền, hoàn trả, trả tiền lãi, và các sổ sách và phiếu thu liên quan đến các khoản vay được thu bởi Bên B sẽ tạo thành chứng cứ hợp lệ của mối quan hệ chủ nợ-khách nợ giữa hai bên. Bên A không được đưa ra bất kỳ sự phản đối nào chỉ bởi vì các sổ sách, biên lai, phiếu thu trên được lập và được lưu giữ bởi Bên B.

Unless there is reliable and definitive evidence to the contrary, Party B's internal records of principal, interest, expenses and repayment, the receipts, vouchers made or retained by Party B during the course of drawdown or utilization, repayment and interest payment, and records and vouchers relating to the loan collected by Party B will constitute valid evidence of the creditor-debtor relationship between the two parties. Party A must not raise any objection merely because the above records, receipts, vouchers are made or retained by Party B.

11.5 Không khước từ

No Waiver

Các quyền của Bên B trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn không được gây phương hại hoặc loại trừ bất kỳ quyền khác nào mà Bên B có quyền hưởng theo luật pháp, các quy định hiện hành và các hợp đồng khác. Không có sự cho khất nợ, gia hạn thời gian, đối xử ưu đãi hoặc trì hoãn nào trong việc thực thi bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn sẽ được xem là tạo thành một sự khước từ các quyền và lợi ích theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn hoặc cho phép hoặc công nhận bất kỳ sự vi phạm nào đối với Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn. Hoặc nó cũng sẽ không hạn chế, ngăn chặn hoặc can thiệp vào việc thực hiện liên tục quyền như vậy tại bất kỳ thời điểm nào về sau hoặc bất kỳ quyền khác nào, hoặc những điều nêu trên đây cũng sẽ không làm cho Bên B phải chịu trách nhiệm theo bất kỳ cách nào đối với Bên A.

Party B's rights under the General Short-Term Facility Contract must not prejudice or exclude any other rights Party B is entitled to under applicable laws, regulations and other contracts. No forbearance, extension of time limit, preferential treatment or delay in exercising any right hereunder will be deemed to constitute a waiver of rights and interests hereunder or permit or recognition of any breach of the Contract. Nor will it restrict, prevent or interfere with the continuous exercise of such right at a later time or any other right, nor will the foregoing cause Party B to be liable in any way to Party A.

Không có việc không thực thi nào về phía Bên B, và không có sự chậm trễ nào về phía Bên B trong việc thực thi bất kỳ quyền hoặc biện pháp xử lý nào theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn sẽ có tác dụng như là một sự khước từ quyền đó, hoặc bất kỳ việc thực thi riêng lẻ hoặc thực thi một phần của bất kỳ quyền hoặc biện pháp xử lý nào bởi Bên B cũng sẽ không phương hại đến việc thực thi khác hoặc thực thi thêm quyền đó. Quyền và biện pháp xử lý được quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn là tích lũy và không loại trừ bất kỳ quyền và biện pháp xử lý khác nào (bất kể do luật định hay quy định khác).

No failure on the part of Party B to exercise, and no delay on its part in exercising any right or remedy under the General Short-Term Facility Contract will operate as a waiver thereof, nor will any single or partial exercise of any right or remedy by Party B preclude any other or further exercise thereof. The right and remedies provided for herein are cumulative and not exclusive of

any other rights and remedies (whether provided by law or otherwise).

11.6 Thứ tự hoàn trả liên quan đến các khoản nợ khác

Order of Repayment in Relation to Other Debts

Nếu Bên A nợ Bên B bất kỳ khoản nợ đến hạn và phải trả nào khác ngoài các khoản nợ theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, Bên B được quyền tự động ghi nợ bất kỳ tài khoản nào của Bên A tại Ngân hàng China Construction Bank bằng VND hoặc các loại tiền khác và có thể chọn để hoàn trả bất kỳ khoản nợ đến hạn hoặc phải trả nào theo thứ tự mà Bên B cho là phù hợp mà không cần sự đồng ý hay chấp thuận trước nào của Bên A. Bên A đồng ý không đưa ra bất kỳ sự phản đối nào về việc này.

If Party A owes Party B any other due and payable debts in addition to the debts under the General Short-Term Facility Contract, Party B has the right to automatically debit any of Party A's account at China Construction Bank in VND or other currencies and may choose to repay any of the due and payable debts in the order it deems appropriate without Party A's prior consent or approval. Party A agrees not to raise any objection with respect thereto.

11.7 Thay đổi thông tin liên hệ

Change of Contact Information

Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào về địa chỉ hoặc thông tin liên hệ khác, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B về sự thay đổi đó bằng văn bản. Bên A phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sự thiệt hại nào gây ra do việc không gửi ngay thông báo về sự thay đổi đó của Bên A.

In the event of any change to its address or other contact information, Party A must promptly notify Party B of such change in writing. Party A must be liable for any loss caused by its failure of giving prompt notice of such change.

11.8 Tính toàn vẹn

Integrity

Trong Thời Hạn Hiệu Lực và trong phạm vi Số Tiền Tối Đa của Hạn Mức Tín Dụng, tất cả các tài liệu pháp lý (bao gồm nhưng không giới hạn đơn yêu cầu rút tiền, Thông Báo Giải Ngân, các hóa đơn khác, các bằng chứng và bất kỳ tài liệu pháp lý nào khác v.v) thiết lập mối quan hệ chủ nợ/khách nợ giữa Bên A và Bên B sẽ là những bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn.

During the Availability Period and within the Maximum Amount of the Facility, all legal documents (including but not limited to applications for drawdown/utilization, the notification for drawdown/utilization, other vouchers, various evidences and any other legal documents etc) establishing the debtor/creditor relationship between Party A and Party B shall be integral parts of the General Short-Term Facility Contract.

11.9 Quyền ghi nợ trực tiếp và Ủy thác

Direct Debit Right and Entrust

Đối với các khoản thanh toán của Bên A, Bên B có quyền tự động ghi nợ bất kỳ tài khoản ngân hàng nào bằng VND hay các loại tiền khác của Bên A tại Bên B và/hoặc tất cả các Chi nhánh, Phòng giao dịch trong toàn hệ thống Ngân Hàng China Construction Bank không cần có thông báo trước cho Bên A để trả tất cả các khoản tiền phải trả theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn hoặc sử dụng các khoản phải thu khác của Bên A để thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên. Bên A phải hỗ trợ Bên B hoàn tất bất kỳ thủ tục nào về thanh toán hoặc bán ngoại tệ, và Bên A sẽ chịu rủi ro về biến động tỷ giá.

Bên A đã hiểu và đồng ý rằng Bên B có thể giao cho bất kỳ chi nhánh khác thuộc hệ thống của Ngân hàng China Construction Bank, thực hiện theo quy định Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn.

For amount payable by Party A, Party B is entitled to automatically debit, without prior notice to Party A, any account in VND or other currencies of Party A at Party B and/or all branches and transaction offices in the whole network of China Construction Bank to pay all amounts payable under the General Short-Term Facility Contract, or to apply other receivables of Party A to discharge the above payment obligations. Party A must assist Party B to complete any procedures for foreign exchange settlement or sale, and Party A shall bear the risk of exchange rate fluctuation.

Party A acknowledges and agrees that Party B may entrust any other branch of China Construction Bank with the performance of the General Short-Term Facility Contract.

11.10 Bồi thường chung

General indemnity

Bên A phải bồi thường toàn bộ cho Bên B đối với:

Party A must indemnify Party B against:

- a) Tất cả các khiếu nại, trách nhiệm, thiệt hại, tổn thất và các khoản thanh toán; và

All claims, liabilities, damages, losses and payments; and

- b) Tất cả các khoản chi phí, cước phí và phí tổn (bao gồm cả các phí tổn pháp lý trên cơ sở bồi thường toàn bộ và hàng hóa và dịch vụ và các khoản thuế tương tự trên đó), đã phát sinh hoặc Bên B phải chịu dưới bất kỳ thẩm quyền tài phán nào, trực tiếp hay gián tiếp, theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn hoặc liên quan đến Hạn Mức Tín Dụng hoặc từ bất kỳ hàng hóa nào theo Thư Tín Dụng hoặc Bảo Lãnh Vận Chuyển Hàng Hóa.

All costs, charges and expenses (including legal expenses on a full indemnity basis and goods and services and similar taxes thereon), incurred or sustained in any jurisdiction by Party B, directly or indirectly, under the General Short-Term Facility Contract or in relation to the Facility or from any Goods under Letter of Credit or Shipping Guarantee.

11.11 Cam đoan thêm

Further assurance

Trong trường hợp luật pháp có yêu cầu hoặc theo quan điểm hợp lý của Bên B là cần thiết, đối với việc Bên A tìm kiếm bất kỳ sự đồng ý, chấp thuận, giấy phép hoặc sự cho phép của Chính Phủ hoặc của Ngân Hàng Nhà Nước để thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn bao gồm, không kể những thứ khác, hoàn trả các khoản tiền đến hạn bằng loại tiền có thể quy đổi được, Bên A sẽ phải xin ngay sự đồng ý, chấp thuận, giấy phép hoặc sự cho phép trên và ký tất cả các tài liệu, thỏa thuận, thông báo, đơn hoặc giấy tờ khác theo quy định thuộc bất kỳ tính chất nào mà có thể được yêu cầu hoặc mong muốn liên quan đến việc xin phép đó.

In the event that it ever becomes a requirement of law or otherwise desirable, in the reasonable opinion of Party B, for the Party A to seek any Government's or State Bank's consent, approval, license or authorization in order to perform its obligations under the General Short-Term Facility Contract including, inter alia, to repay amounts due in convertible currency, the Party A shall promptly apply for the same and sign all such documents, contracts, notices, applications or other required papers of whatever nature as may be required or desirable in connection therewith.

11.14 Chống rửa tiền và các chế tài

Anti-Money Laundering and Sanctions

Bên A đồng ý rằng Bên B có thể trì hoãn, ngăn chặn hoặc từ chối xử lý bất kỳ giao dịch nào mà không làm phát sinh bất kỳ trách nhiệm nào nếu Bên B nghi ngờ rằng:

Party A agrees that Party B may delay, block or refuse to process any transaction without incurring any liability if Party B suspects that:

- i. giao dịch này có thể vi phạm bất kỳ luật và quy định nào áp dụng đối với giao dịch đó;
the transaction may breach any laws and regulations applicable to that transaction;
- ii. giao dịch liên quan đến bất kỳ người nào (thể nhân, pháp nhân công ty hoặc chính quyền) mà bản thân bị chế tài hoặc có quan hệ, trực tiếp hoặc gián tiếp, với bất kỳ người nào bị chế tài theo các chế tài kinh tế và thương mại áp đặt bởi Liên Hiệp Quốc, Liên Minh Châu Âu hoặc bất kỳ quốc gia nào.
the transaction involves any person (natural, corporate or governmental) that is itself sanctioned or is connected, directly or indirectly, to any person that is sanctioned under economic and trade sanctions imposed by the United Nations, the European Union or any country.

12 TUYÊN BỐ/ REPRESENTATIONS

12.1 Bên A hiểu rõ phạm vi kinh doanh và giới hạn thẩm quyền của Bên B.

Party A clearly understands the business scope and authorization limit of Party B.

12.2 Bên A đã đọc Hợp Đồng Tín Dụng Ngắn Hạn này. Bên B, theo yêu cầu của Bên A, đã giải thích các điều khoản của Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn trước khi Bên A ký Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, và Bên A đã hiểu toàn bộ ý nghĩa của chúng và các hậu quả pháp lý tương ứng.

Party A has read this General Short-Term Facility Contract. Party B, at Party A's request, has explained the terms of the General Short-Term Facility Contract before signing the General Short-Term Facility Contract by Party A, and Party A fully understands their meanings and corresponding legal consequences.

12.3 Việc giao kết và thực hiện Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn bởi Bên A phù hợp với pháp luật, các quy định hành chính, các quy chế, điều lệ của Bên A (hoặc các văn bản tổ chức nội bộ của Bên A) và đã được phê duyệt bởi tổ chức có thẩm quyền nội bộ và/hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The execution and performance of the General Short-Term Facility Contract by Party A is in compliance with laws, administrative regulations, rules and Party A's articles of association (or its other internal constitutional documents) and has been approved by its internal competent organization and/or the competent governmental authorities.

12.4 Bên A tuyên bố rằng, tại thời điểm giao kết Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, không tồn tại việc khiếu kiện hoặc sự kiện nào vi phạm bất kỳ luật, quy định và quy chế hiện hành nào về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải ô nhiễm (“Pháp Luật Môi Trường”). Bên A cam kết thêm rằng Bên A sẽ tuân thủ chặt chẽ Pháp Luật Môi Trường sau khi ký kết Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn. Nếu bất kỳ tuyên bố hoặc cam kết nào trên đây là không đúng sự thật, hoặc Bên A vi phạm bất kỳ cam kết nào trên đây, hoặc có nếu có bất kỳ rủi ro tiềm ẩn nào về lãng phí năng lượng hay ô nhiễm bởi Bên A, Bên B có quyền dừng cho vay, tuyên bố đến hạn sớm tiền gốc và tiền lãi chưa đến hạn theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn, hoặc sử dụng các biện pháp xử lý khác được quy định trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn.

Hạn hoặc cho phép bởi pháp luật.

Party A represents that, at the time of execution of the General Short-Term Facility Contract, there exists no action or event that violates any applicable laws, regulations or rules in relation to environmental protection, energy saving and emission/pollution reduction (the "Environmental Laws"). Party A further warrants that it shall strictly comply with such Environmental Laws after the execution of the General Short-Term Facility Contract. If any of the above representations or warranties is untrue, or Party A defaults on any of the above undertakings, or there is any potential risk of energy dissipation or pollution by Party A, Party B is entitled to stop advancing loans, to declare an acceleration of the principal and interest not yet due under the General Short-Term Facility Contract, or to adopt other remedial measures provided under the General Short-Term Facility Contract or permitted by law.

13 THÔNG BÁO

NOTICE

Mọi sự liên lạc được thực hiện theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng Ngắn Hạn sẽ được thực hiện bằng văn bản nhưng, trừ khi được nêu khác đi, có thể được thực hiện bằng fax hoặc thư gửi đến người nhận tại địa chỉ hoặc số fax được ghi cùng với tên của người nhận trên đây và sẽ được xem là đã được thực hiện hoặc được giao khi việc truyền phát bản fax được xác nhận bởi báo cáo hoạt động nêu chính xác số trang đã được gửi đi và chỉ rõ rằng việc truyền phát fax đó không bị lỗi và rõ ràng (trong trường hợp bất kỳ liên lạc nào được thực hiện bằng fax) hoặc (trong trường hợp bất kỳ liên lạc nào được thực hiện bằng thư) khi bỏ đúng địa chỉ đó.

Each communication to be made under the General Short-Term Facility Contract shall be made in writing but, unless otherwise stated, may be made by facsimile or letter to the addressee at the address or facsimile number identified with its name above and shall be deemed to have been made or delivered when transmission thereof is confirmed by an activity report stating the correct number of pages sent and indicating that such transmission was transmitted error free and legibly (in the case of any communication made by facsimile) or (in the case of any communication made by letter) when left at that address.